
BÀN VỀ

HÀNH VI ỨNG XỬ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GS TSKH LÊ HUY BÁ
(ĐH QG TP HCM)

Thế giới đang đứng trước một thời điểm cực kỳ quan trọng của sự phát triển hay diệt vong, khi mà Môi trường Tài nguyên ngày một suy thoái nghiêm trọng. Để có một tương lai an toàn hơn, tránh các hiểm họa cho toàn cầu, chúng ta không chỉ khắc phục về các kỹ thuật xử lý, mà vấn đề sâu xa hơn là phải chỉnh đốn, thay đổi các hành vi ứng xử (Environmental Behaviour), có thái độ đúng đắn đối với Môi trường sống, xem đó là tiêu chuẩn để đánh giá về mặt đạo đức, trình độ văn minh, phẩm chất của mỗi người sống trên Trái Đất, ngôi nhà chung này.

Nhằm đóng góp phần nhỏ về mặt lý luận của hành vi ứng xử Môi trường, để Bảo vệ Tài nguyên môi trường và Phát triển bền vững, chúng tôi xin trình bày một số quan điểm sau:

1. Một số cách suy nghĩ và hành vi lệch lạc, hạn chế

Nhà kinh tế học Kenneth Boulding (2001), nhà sử học Roderick Nash (2001) và những người khác đã mô tả Thế giới công nghiệp hiện nay hoạt động mạnh mẽ và rộng lớn, nhưng hành vi môi trường và tư duy lại hạn chế, biểu hiện:

- Thứ nhất, họ quan niệm rằng, *Thế giới có nguồn Tài nguyên vô tận "Rừng vàng, biển bạc"* cho phép con người sử dụng, không cần phải để dành cho các thế hệ khác. Một phần của quan điểm này xuất phát từ việc cho rằng trái đất có khả năng vô hạn trong việc tự làm sạch. Liên hệ với ta, đã có thời kỳ chúng ta giáo dục con em: "*Đất nước ta giàu và đẹp, rừng vàng biển bạc, những cánh đồng cò bay thẳng cánh, đâu đâu cũng có cây trái xanh tươi...*". Việc giáo dục như vậy, bên cạnh mang đến thế hệ trẻ niềm tự hào dân tộc, nhưng lại cũng tạo ra một ảo vọng, một cách ỷ lại và cách ứng xử với Môi trường Tài nguyên sẽ không đúng. Người Nhật luôn dạy con cháu họ "*Đất nước ta nghèo Tài nguyên, thiên tai luôn uy hiếp...*", để con cháu họ lo mà bảo vệ Môi trường, bảo vệ Tài nguyên và chăm lo sáng tạo để bù đắp cho sự thiếu thốn này.

- Thứ hai, *tự nhiên là một cái gì đó bị chế ngự*. Công nghệ trở thành công cụ để con người chinh phục tự nhiên, câu trả lời này mặc dù có thể đúng với thực tại của nền văn minh đương đại. Thế nhưng, nó có nhiều điều mâu thuẫn với sự Phát triển bền vững, vì Phát triển bền vững không có nghĩa là con người phải chế ngự tự nhiên mà là phải tôn trọng sự tồn tại và phát triển của tự nhiên như là một tất yếu.

- Thứ ba, *suy nghĩ bảo thủ, ý lại và bóc lột thiên nhiên* thể hiện trong hàng chục ngàn năm lịch sử, con người săn bắn, hái lượm và sau đó, các hoạt động nông nghiệp. Việc di dân đến lập nghiệp tại những vùng đất mới, chặt phá rừng để gieo cấy mùa màng, cho đến khi đất bị cạn kiệt đi vì mất chất dinh dưỡng hay bị xói mòn vì mưa, họ lại di chuyển đến vùng đất mới và bắt đầu lặp lại chu trình như vậy. Họ tự biện bạch một cách sai lầm: "Cần gì mà phải lo lắng vì sự xói mòn đất và sự ô nhiễm Môi trường, trong khi đất đai mênh mông và nước sạch vô tận?"

- Thứ tư, họ cho rằng, *con người đứng ngoài tự nhiên và thống trị tất cả các dạng sinh vật sống khác*, nhiều xã hội vẫn tiếp tục tìm kiếm sự thống trị tự nhiên. Quan điểm này ngày nay vẫn thịnh hành, nó được diễn đạt bởi nhà thơ người Anh Matthew Arnold vào thế kỷ 19 "*Thiên nhiên và con người có thể không bao giờ thân thiện nhau*". Thái độ của kẻ thống trị đó đã cho ra đời hàng loạt các công cụ nhằm chế ngự thiên nhiên. **Việc cố gắng thống trị thiên nhiên sẽ dẫn đến các lỗ hổng lớn về mặt sinh thái**. Kinh nghiệm cho thấy rằng, trong nhiều trường hợp, việc dung hòa cuộc sống giữa con người với Môi trường tự nhiên sẽ tốt hơn cho cả hai phía. Thí dụ: không xây dựng nhà ở trên các con sông, ngăn cản việc đốt cháy rừng tự nhiên...

Thứ 5, *Thái độ bàng quang với Môi trường Tài nguyên*. Nhiều người vẫn thờ ơ đối với các quá trình diễn biến xã hội, trong khi đó họ hiểu rằng trái đất chỉ có hạn. Họ thấy sự giới hạn của Tài nguyên và sự ô nhiễm Môi trường như là một vấn đề đối với người khác chứ không phải của mình.

Sự hờ hững đến từ nơi nào? Nhiều người trong chúng ta do cách giáo dục hay do điều kiện sống trở nên hờ hững, có thể dùng máy hay vốn liếng sẵn có để san bằng một khu rừng được yêu thích, để xây dựng nên một nhà hàng karaoke, phá hoại sự yên tĩnh của cha mẹ và láng giềng họ. Chúng ta cảm phần thốt lên "*Đó là cái giá của sự tiến bộ xã hội chăng?*"

Chính quyền và các thầy giáo cũng cần có trách nhiệm đối với những thiếu sót trong việc dạy dỗ học sinh về các hành vi ứng xử Môi trường này. Một số người quan niệm và hành động lệch lạc "*dân chủ*" đồng

nghĩa với “*tự do*”, và tự do là nguồn gốc của sự phá hỏng Tài nguyên Môi trường.

Người ta đã vẽ được đường cong lý thuyết dạng Hypebol tương tác giữa sự hờ hững con người với nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Thứ 6, *Hành vi ứng xử tự cho mình là trung tâm*. Nền kinh tế thị trường và phúc lợi xã hội chi phối các hoạt động của họ. Họ mua loại nhà nào? Họ có thể mua xe kích cỡ bao nhiêu? Bao nhiêu là thứ xa hoa vậy quanh họ... Nhà phê bình xã hội Tomk Wolfe đặt ra từ “*Me-generation*” để mô tả những người sống vào thập niên những năm 1980, chỉ chăm chú vào việc nuông chiều bản thân mình. Họ mua bất cứ cái gì mà mình thích và có khả năng. Hậu quả của chủ nghĩa “bản thân mình là trung tâm” sẽ đi đến một một cuộc sống có triển vọng ô nhiễm Môi trường toàn cầu. Câu tục ngữ “*Có tiền mua tiên cũng được*” đã bị lạm dụng.

Như Jonh Locke, nhà triết học vĩ đại người Anh, đã nói, chúng ta phải làm chủ tương lai mà cha ông chúng ta đã giao lại. Nhà tâm lý học Alan Watts đặt ra thuật ngữ “*Skin- encapsulated- ego*”, định rõ quan điểm “cái tôi” của một số người. Cái gì bên trong lớp da là “*tôi*”, và cái gì bên ngoài lớp da “*không phải là tôi*”. Vì vậy, họ hoạt động với cái nhìn tự nhiên như “*không phải là tôi*”, độc lập với các tiến trình tự nhiên. Đây là cái nhìn hẹp hòi nhưng khá phổ biến này.

Thứ 7, *Cách suy nghĩ vai trò cá nhân như “Muối bỏ biển”*. Ngược lại với chủ nghĩa “*cá nhân là trung tâm*”, không ít người cho rằng, vai trò của cá nhân mình lại quá nhỏ bé như muối bỏ biển mà thôi. Họ tự hỏi: “*có gì tạo nên sự khác biệt nếu như tôi chạy xe gắn máy và thải ra một ít khí thải?*”. Trong khi đó tôi chỉ là một người trong 80 triệu người Việt Nam. Tôi chỉ góp phần rất nhỏ không đáng kể. Thực ra, rắc rối bắt đầu từ đây, nếu mọi người trong 80 triệu người Việt và hơn 6 tỷ người trên thế giới này đều suy nghĩ như vậy, hoạt động của họ đã tạo ra ô nhiễm Môi trường khắp nước và toàn cầu, rồi chúng ta sẽ tự hủy diệt mình. Để sửa chữa, chúng ta có cách giải quyết riêng trong nhiều vấn đề. Ví dụ: nếu tôi chạy xe với tốc độ hạn chế và giữ cho bộ điều chỉnh nhiệt của tôi ở nhiệt độ vừa phải, không xả rác, không phóng uest bữa bãi, nó sẽ giảm thiểu ô nhiễm rất nhiều. Và sự đóng góp của 80 triệu người như tôi sẽ là không nhỏ trong bảo vệ Môi trường.

Thứ 8, *Hành vi Môi trường bị giới hạn trong thời đại*. Như chúng ta đã thấy, các mối liên quan của phần lớn con người bị giới hạn trong tự bản thân mình, gia đình, cộng đồng và thời gian sống. Cách suy nghĩ bị giới hạn này có thể gây tổn hại đến xã hội hiện đại khi dân số tăng nhanh,

nguồn Tài nguyên cạn kiệt và ô nhiễm Môi trường. Cả 3 vấn đề này đều xoay quanh điểm uốn của đường cong hàm số mũ. Làm cạn kiệt nguồn Tài nguyên, gây ra sự ô nhiễm Môi trường con người chúng ta cần phải trả giá.

Thứ 9, *Hành vi Môi trường bị hạn chế trong một xã hội ít tính cộng đồng*. Cách suy nghĩ hạn chế, cơ chế thị trường, lối sống “hiện đại”, cá nhân ích kỷ tạo ra một xã hội hợp đồng kém. Mặt khác, các nhà độc chất học sử dụng thuật ngữ “*sự hiệp đồng*” mô tả một hiện tượng mà trong đó hai chất độc riêng rẽ nếu tương tác lẫn nhau sẽ tạo ra một độ độc lớn hơn nhiều do tổng các ảnh hưởng riêng rẽ cộng lại. Xã hội loài người khởi thủy là xã hội hiệp đồng cao. Ngày nay, con người với công nghệ tiên tiến nhưng sự hợp đồng lại thấp, tạo ra sự ô nhiễm Môi trường lớn, hủy diệt hệ sinh thái Thế giới. Không khí, nước, đất bị thiệt hại khi hàm lượng ô nhiễm vượt xa khả năng chứa và khả năng tự làm sạch của trái đất. Xây dựng lại một xã hội hợp đồng cao hay xã hội bền vững dưới điều kiện mới của nền văn minh nhân loại đòi hỏi nhiều sự thay đổi cơ bản về kinh tế và quản lý, bên cạnh sự thay đổi về đạo đức, hành vi ứng xử.

Thứ 10. *Con người hiện nay đã quá lạm dụng kỹ thuật*. Nhiều vấn đề của ngày hôm nay là kết quả của sự phát triển và áp dụng công nghệ một cách thiếu suy nghĩ, từ “*chủ nghĩa lạc quan kỹ thuật*” về khả năng của công nghệ để giải quyết các vấn đề. Điều này đang xảy ra khắp mọi nơi. Thí dụ như: Trong nỗ lực làm giảm sự hủy diệt lớp ozone ở tầng bình lưu, DuPont và các công ty khác tìm kiếm sự thay thế chất Chlorofluorocarbons, chất thay thế như là một giải pháp về mặt kỹ thuật, chất HCFC- 22, nó làm giảm 20 lần so với mức độ tàn phá của chất CFCs. Nhưng một cuộc kiểm tra gần đây cho thấy chất này cũng lại là loại khí gây hiệu ứng nhà kính. Điều tệ hại hơn, HCFC lại có tác hại làm nóng bầu khí quyển hơn chất carbon dioxide. Hay nói cách khác, việc cố gắng giải quyết bằng kỹ thuật này, chúng có thể tạo ra vấn đề khác tồi tệ hơn.

Một thí dụ khác: để giải quyết ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên và hiệu ứng nhà kính, vài chuyên gia nhắm tới việc thay thế các nhà máy chạy bằng năng lượng dầu, khí thiên nhiên, than bằng năng lượng hạt nhân. Mới nghe thì điều này giống như một cách giải quyết hợp lý, nhưng năng lượng hạt nhân là điều bí ẩn với nhiều vấn đề. Hơn nữa, việc thay thế tất cả các nhà máy chạy bằng nhiên liệu hóa thạch này bằng nhà máy mới sử dụng năng lượng hạt nhân thì nó đòi hỏi cứ 2,5 ngày phải xây dựng một nhà máy mới trong vòng 38 năm. Thêm vào đó nếu thay thế hết tất cả các nhà máy này thì cũng chỉ giảm được

khoảng 4% lượng thải carbon dioxide mà thôi. Đó là chưa nói đến việc khi nhà máy điện nguyên tử hết tuổi thọ (50-60 năm) thì sẽ xử lý ra sao, thậm chí quá trình vận hành có rò rỉ hay nổ phóng xạ thì nguy hiểm chừng nào, điều mà nhà nước ta đang phải cân nhắc **có nên xây nhà máy điện hạt nhân hay không?**

Trong khi nhiệt tình tìm ra các giải pháp kỹ thuật cao, hợp lý và không đắt so với các giải pháp kỹ thuật thấp, **chúng ta thường quá xem nhẹ việc bảo tồn.** Chẳng hạn như, sự bảo tồn là cách có hiệu quả hơn trong việc giảm lượng carbon dioxide toàn cầu và rẻ hơn so với việc nhắm tới giải pháp năng lượng hạt nhân. Thực tế cho thấy *một dollar đầu tư vào việc bảo tồn sẽ làm giảm lượng carbon dioxide thải ra ngoài xuống 6 lần so với một dollar đầu tư vào năng lượng hạt nhân.* **Tái sử dụng, Tái chế** sẽ là giải pháp tốt hơn trong việc đốt hủy chất thải kỹ thuật cao. Thế nhưng nhiều nơi đang xây dựng các lò đốt. Thật không may, sự lạc quan tuyệt đối của chúng ta trong giải pháp công nghệ đã làm cho chúng ta không thấy được cách giải quyết trong tầm tay của chúng ta. Qua một thời gian, ngày càng có nhiều người nhận thấy được ảo tưởng của chủ nghĩa lạc quan kỹ thuật và kêu gọi hãy tìm giải pháp đơn giản hơn, có hiệu quả hơn và điều này phụ thuộc vào các hoạt động và trách nhiệm mọi người.

2. Thực chất của thái độ của chúng ta đối với Môi trường Tài nguyên

Trong sách “*Khải Huyền*” (White,1875) có đoạn viết: “*Đừng gây tác hại cho trái đất, ngay cả đối với biển cả và cây cối*”. Theo kinh thánh “*Chúa sáng tạo ra Thế giới*”, khi Adam và Eve ngồi trong vườn địa đàng đã được Chúa nhắc nhở rằng: “*Hãy canh tác nó và giữ gìn nó*”. Những điều trên đã cho thấy rằng, đạo Cơ Đốc đã sớm có ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường.

Trong Thế giới ngày nay, các vấn đề: Cạn kiệt tài nguyên, Dân số tăng, ô nhiễm môi trường không phải là vấn đề tách biệt. Mỗi một bộ phận đều xuất phát từ một nhận thức chung về mối quan hệ của chúng ta đối với Thế giới và tương lai của chúng ta. Nhiều giải pháp cho rằng, chúng ta có thể tự giải quyết các vấn đề của chúng ta.

Robert Mellert (1997) đưa ra trách nhiệm về mặt đạo lý đối với thế hệ tương lai dựa trên 4 điểm sau:

1. Các thế hệ tương lai cũng phải có những cái như hiện nay chúng ta có. Chúng có thể khác về mặt ước muốn và sự ưu tiên, nhưng chúng sẽ biểu lộ những cái cần thiết cơ bản như chúng ta cần là lương thực, nước, không khí và không gian. Thêm vào đó, chúng sẽ có những cái cơ bản

tương tự như chúng ta về khả năng tiếp nhận vật chất và trí tuệ, và chúng tác động qua lại với Môi trường của chúng. Một thế hệ được sinh ra, chúng cũng sẽ đòi hỏi phải có được cuộc sống tốt đẹp và được bảo vệ khỏi những cái đang đe dọa cuộc sống như nhiệt độ cực đoan, chất độc, nạn đói và bệnh tật. Trao cho chúng một cuộc sống nhưng lại không cung cấp cái cơ bản, điều này đồng nghĩa với việc kéo dài cuộc

sống thảm khốc.

2. Không ai trong chúng ta được quyền lựa chọn khi sinh ra vào thời điểm nào. Thế thì, công bằng mà nói, chúng ta không được quyền có cuộc sống tốt đẹp hơn và nguồn Tài nguyên tốt hơn các thế hệ mai sau.

3. Sự tồn tại của chúng ta với ý nghĩa là một loài sinh vật là điều quan trọng hơn việc chúng ta tồn tại dưới dạng cá nhân. Điều này ăn sâu vào trong tự nhiên hằng ngày; dù cha mẹ họ có là con thỏ, chó sói, cá voi hay con người, họ vẫn tiêu dùng năng lượng để sinh sản và chăm sóc con cái trước khi chết.

Nhiều loài sẽ bất chấp cuộc sống của mình để hy sinh cho con cháu, điều này là lý do cuộc sống không phải chỉ là của chúng ta mà còn là dành cho con cháu chúng ta.

4. Ngay cả sau khi chúng ta chết đi, ảnh hưởng của cuộc sống chúng ta vẫn còn dư âm. Chúng ta tồn tại trong trí óc của đời sau, ở trong các thói quen và các tập quán mà chúng ta dành cho con cháu chúng ta. Ý tưởng của chúng ta sẽ tiếp tục mở rộng, sắp xếp có lựa chọn đối với các ý tưởng khác, và ngay cả khi những trí óc và ý tưởng không có ý thức như là một phần của tự nhiên, chúng sẽ tự chảy róc rách về phía trước, ảnh hưởng tích cực đến chiều hướng các sự kiện tương lai và con người.

Tóm lại, chúng ta là sản phẩm của tổ tiên chúng ta, tổ tiên chúng ta đã chết vì chúng ta và tin tưởng chúng ta, và chúng ta lại là sản phẩm của các quyết định của chính chúng ta. Các thế hệ tương lai sẽ là kết quả của những gì chúng ta có hiện nay, và chúng sử dụng những gì chúng ta để lại cho chúng.

Nếu chúng ta chấp nhận bốn ý tưởng đơn giản này, điều đó dễ dàng cho chúng ta thấy rằng chúng ta có một sự ràng buộc, dựa trên sự thật là chúng ta là những sinh vật đặc biệt hơn, có thể sống riêng rẽ, và là các thành phần của một cái tổng thể lớn hơn, vượt qua cả không gian và thời gian.

Mặt khác, Đối với các sinh vật khác, nếu chúng ta mong đợi có cuộc sống tốt đẹp thì không thể không để cho các loài đó cùng sống và cùng phát triển. Vì vậy, chúng ta buộc phải để lại một Môi trường thích hợp cho sự sống của chúng (Lê Huy Bá, 2000)

Theo các nhà tâm lý học, khi con người vượt qua tuổi thơ ấu đến tuổi trưởng thành, sẽ phát triển ý thức và hình thành nên cá tính mà họ gọi là “*bản ngã*”. Quần áo mới, xe hơi chạy nhanh và những ngôi nhà lộng lẫy, sống hoang phí là những cách mà con người chúng ta xây dựng nên bên trong sự vị kỷ của chúng ta, hoặc để tái khẳng định lại chúng ta là ai. Sự tái khẳng định này có thể dẫn đến việc tích lũy vật chất, điều này sẽ làm cạn kiệt nguồn Tài nguyên thiết yếu. Nó là nguyên nhân gây ra sự ô nhiễm Môi trường và làm giảm nơi cư trú của động thực vật hoang dã.

Chúng ta biết rằng, trong lịch sử tiến hóa, con người luôn luôn di cư thăm dò các nguồn Tài nguyên mới và hầu như luôn luôn tìm thấy những gì mình muốn. Nhưng, ngày nay, sự hủy diệt các loài, sự cạn kiệt nguồn Tài nguyên thiên nhiên và sự ô nhiễm Thế giới nhắc nhở chúng ta rằng: *Thế giới chúng ta đang sống có giới hạn.*

3. Xử thế Môi trường đúng đắn- Sự Phát triển bền vững của trái đất

Một số tác giả chịu ảnh hưởng lớn về đạo đức Môi trường như Aldo Leopold (1949), nhà sinh thái học sinh vật hoang dã, tác giả cuốn “*A sand County Almanac*”, đã viết về sự cần thiết trong việc mở rộng mối quan hệ của con người với tự nhiên, và ông đã gọi xử thế ấy là “xử thế với đất”. Nó chỉ ra rằng, con người chỉ là một phần của một cộng đồng rộng lớn, bao gồm đất, nước, thực vật, động vật, gọi ngắn gọn là vùng đất. Leopold đã đưa ra lời cảnh báo và đề xuất khai thác có phục hồi nguồn Tài nguyên thiên nhiên của chúng ta.

Đi xa hơn, Charles E. Little, tác giả và là người sáng lập diễn đàn đất đai Châu Mỹ (nay là Hiệp hội nguồn Tài nguyên đất Châu Mỹ), gọi việc xử thế với đất là “*một trong những ý tưởng quan trọng nhất của thế kỷ*”.

Nhà triết lý sinh thái học người Na Uy Arne Naess nói rằng: “*Một triết lý có sự tổng hợp giữa lý thuyết và thực hành khi có sự hiểu biết đa ngành*”. Xử thế với đất đai dạy cho chúng ta mối quan hệ giữa đất và hệ thống sinh thái, nó chỉ dẫn cho chúng ta việc mở rộng “*biên giới của cộng đồng bao gồm đất, nước, thực vật, động vật hay gọi chung là vùng đất*”.

“Xử thế đúng đắn sự Phát triển bền vững của trái đất” được gọi tắt là “**xử thế đúng đắn bền vững**” (XTĐĐ). Trong đó, quan điểm rõ nét: trái đất cung cấp có hạn nguồn Tài nguyên và con người là một phần của tự nhiên chứ không đứng lên trên tự nhiên.

Sự thừa nhận chủ yếu của XTĐĐ là “*không có gì vô tận*”, trái đất cung cấp có hạn nguồn Tài nguyên không thể tái tạo được như kim loại, dầu... Ngay cả nguồn Tài nguyên có thể tái tạo được có thể bị cạn kiệt bởi sự quản lý không đúng và có thể được thu lại một tỉ lệ hỗn hợp.

Chúng ta cần phải nhận ra rằng, sự gia tăng sản xuất và tiêu dùng có thể gây thiệt hại cho Môi trường sống.

Những nhận thức quan trọng này sẽ dẫn đến chiến lược mới về tiêu thụ nguồn Tài nguyên. Thứ nhất, *là sự bảo tồn, giảm bớt việc sử dụng quá mức các nguồn Tài nguyên*. Thứ hai, *chiến lược tái sử dụng và tái quay vòng tất cả các vật chất*. Thứ ba, *tăng cường sử dụng nhiều hơn các nguồn Tài nguyên có thể tái tạo thay cho tài nguyên không tái tạo* (ánh sáng mặt trời) và hạn chế sử dụng nguồn Tài nguyên không thể tái tạo (than và dầu). Thứ tư, *kiểm soát sự gia tăng dân số*.

XTĐĐ cũng cho rằng con người không phải đứng tách riêng ra mà là một phần của thiên nhiên. Thông điệp đơn giản này phù hợp với câu văn của nhà lãnh tụ Ấn Độ Seattle- người đã quan sát một cách tuyệt vọng khi người da trắng chiếm đoạt vùng đất của Ấn Độ ở Tây Bắc Thái Bình Dương:

“Anh cần phải dạy dỗ con cái của anh rằng, đất dưới chân chúng là tro hài cốt của cha ông chúng ta. Vì vậy, chúng sẽ kính trọng đất, hãy bảo với con cái của các anh rằng, trái đất giàu hay nghèo phụ thuộc vào cuộc sống của họ hàng chúng ta. Dạy cho con cái của các anh rằng, quả đất chính là mẹ của chúng ta, nếu con người khạc nhổ trên đất, chính con người đã tự khạc nhổ vào mẹ mình”.

Điều chúng ta biết: trái đất không phụ thuộc vào con người, mà con người phụ thuộc vào trái đất, tất cả mọi thứ đều có mối quan hệ giống như máu chảy đến từng bộ phận trong cơ thể.

XTĐĐ bao gồm mối quan hệ với đất đai, không khí, nước và tất cả các sinh vật sống, bao gồm luôn cả các thế hệ tương lai, nó nuôi dưỡng lòng kính trọng đối với cuộc sống, mà cuộc sống đó kết quả hiển nhiên trong sự rút ngắn những hoạt động của chúng ta và giảm bớt cách nhìn của chúng ta về tầm quan trọng của riêng mình và kết quả của sự giảm bớt sự hủy diệt, ý nghĩa hẹp hòi quá thịnh hành trong các xã hội cơ chế thị trường.

XTĐĐ vạch ra bốn nguyên tắc ở trên cho hoạt động bởi bất cứ xã hội nào. *Đây là cội nguồn trong khoa học sinh thái Môi trường*, một lý thuyết dựa trên cơ sở của sự thực tế.

Các khía cạnh thực tiễn và đạo đức của triết lý mới này có thể có nhiều lợi ích sau:

Thứ nhất, xử thế đúng đắn Môi trường bền vững có thể dạy cho chúng ta việc kiểm tra các quyết định về "Kinh tế Tài nguyên" "Kinh tế sinh thái" một cách cẩn thận hơn khi chúng ảnh hưởng đến tính toàn bộ tính ổn định và vẻ đẹp của Thế giới. Chúng ta có thể thấy rằng các suy nghĩ

và hành vi vụ lợi cá nhân đã cướp đi của chúng ta về sự an ninh, hạnh phúc, vẻ đẹp và sức khỏe. Phần đầu cho một sự tồn tại chất lượng, nghĩa là kiểm soát được Môi trường Tài nguyên bằng những công cụ như ISO 14000, LCA, LCM, EPD.

Thứ hai, chúng ta ngày càng nhận thấy mối quan hệ “*Quốc tế*” của tất cả các thành phần của trái đất và các hoạt động của chúng ta thường có nhiều ảnh hưởng bất ngờ. Kiến thức chúng ta về mối quan hệ toàn cầu gia tăng và có thể đạt đến việc quan tâm tất cả các hoạt động của nhân loại.

Thứ ba, như một kết quả tự nhiên của sự thay đổi của chúng ta trong cách nhìn, chúng ta có thể thực hiện một cách thận trọng hơn trong tất cả các khía cạnh của cuộc sống chúng ta về mặt công nghệ và phát triển. Ví dụ: câu hỏi vừa mới đặt ra “*Chúng ta có thể xây dựng nhà máy điện hạt nhân không?*”, và ngay sau đó, câu hỏi quan trọng sẽ là: “*Hậu quả của ô nhiễm và sự cố Môi trường sẽ như thế nào?*”

Khái niệm về ứng xử Môi trường đúng đắn đối với dân chúng hiện nay dường như còn xa lạ. Tuy nhiên, khi nguồn Tài nguyên trở nên khan hiếm, sự thận trọng sẽ trở nên tự nhiên hơn và sẽ không mang lại ý nghĩa phủ định. Như nhà tương lai học Jonh Naisbitt (2001) đã viết “*Thay đổi theo chiều hướng tốt sẽ xảy ra ở nơi nào có sự hợp đồng giữa hai giá trị thay đổi và sự cần thiết về mặt kinh tế*”. Trong thực tế, sự cần thiết có thể gia tăng sự thận trọng, sự thận trọng có thể là nguyên nhân hình thành trách nhiệm của chúng ta đối với Môi trường toàn cầu, đối với thế hệ tương lai và đối với các sinh vật khác.

Các nhà Môi trường cho rằng, động vật, thực vật và các sinh vật khác có quyền đòi hỏi tương tự những cái chúng ta đòi hỏi. Họ nói, một cái cây có quyền tồn tại như một con ngựa. Động, thực vật có quyền tồn tại bất chấp lợi ích của sinh vật khác và con người. Chúng ta có trách nhiệm bảo vệ các loài sinh vật, ***Xử thế đúng đắn Môi trường bền vững là một tiêu chuẩn đạo đức***, nếu chúng ta không đối xử với người hàng xóm bằng lòng kính trọng và sự tử tế, thì không mong người hàng xóm đối xử tốt với ta. Chúng ta nên có hành vi đối xử với các loài sinh vật không phải là con người một cách công bằng hơn.

XTĐĐ ngày càng giúp chúng ta ngoảnh mặt đi với ý tưởng tự cho mình là trung tâm, nhưng lại hành động vì lợi ích nào đối với tất cả xã hội và đối với toàn bộ trái đất.

Hệ thống XTĐĐ là một mẫu mới, nền tảng của một xã hội bền vững. Tuy nhiên, nó có thể khác biệt, nó không cần thiết phải loại bỏ hết công nghệ, tất cả sự phát triển, hay tất cả các sản phẩm vật chất. Thay

vào đó, nó biện hộ cách nhìn sâu sắc về tình trạng hoạt động của chúng ta trong một thời gian dài và ước lượng tầm quan trọng của công nghệ, sự gia tăng dân số và chủ nghĩa vật chất.

4. Cân nhắc và đưa ra quyết định cho hành vi Môi trường

Hằng ngày con người chúng ta phải đối mặt với hàng chục các quyết định, nhiều trong các quyết định này có ảnh hưởng nghiêm trọng đến Môi trường. Chẳng hạn như anh nên đi xe máy hay đi xe đạp khi đi làm việc, đi chơi? Tổng các quyết định của hàng triệu cá nhân cộng dồn vào, sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến Môi trường sống của chúng ta. Các công ty và chính quyền phải đối mặt với nhiều quyết định như vậy. Lại có các quyết định của những người này tác động sâu sắc đến hàng triệu cá nhân khác. Thí dụ, chính quyền nên phát triển năng lượng hạt nhân hay đẩy mạnh sự bảo tồn năng lượng truyền thống? Chính quyền nên sử dụng giấy tái sinh hay mua nguyên vật liệu? Việc hiểu biết các quyết định được tạo ra như thế nào và học hỏi cách tạo ra quyết định có thể giúp chúng ta biết được trách nhiệm của mình đối với Môi trường.

Cuối cùng, phần lớn các quyết định của chúng ta bị ảnh hưởng bởi các giá trị của chúng ta, cái chúng ta nhìn đúng hay sai, khao khát hay không khao khát. Các giá trị mà chúng ta học được từ cha mẹ chúng ta, đồng nghiệp, bạn bè, thầy cô, các chức sắc tôn giáo, các nhà chính trị, nhà văn, thậm chí từ các em thiếu nhi. Các giá trị này có thể thay đổi theo thời gian và thỉnh thoảng tác động một cách mạnh mẽ.

Nhiều người lại theo đuổi “*thuyết vị lợi*”, cho rằng giá trị của bất cứ cái gì đều được xác định bởi tính hữu ích của nó. Quan điểm này đặt những nhu cầu của con người lên trên những thứ khác, nhưng không phải tất cả. Các nhà kinh tế học thì so sánh các tiêu chuẩn của những quyết định vị lợi. Thí dụ như quản lý nguồn Tài nguyên thực dụng, tìm ra cách thức nhanh nhất, rẻ nhất để can thiệp vào nguồn Tài nguyên... mặc dù có sự tìm kiếm việc bảo vệ Môi trường, nhưng phần lớn là bảo vệ các nhu cầu chỉ cho con người mà thôi. Rừng có thể được trồng lại, nhưng nó không thể như rừng nguyên sinh, cung cấp nhiều chỗ ở cho các động vật cũng như cung cấp thực phẩm cho thế hệ tương lai.

Xử thế đúng đắn Môi trường bền vững có thể được coi như là hệ thống các giá trị tinh thần, đạo đức, nó kêu gọi mọi người xem xét một biến cố mới khi ra quyết định, nó giữ cho chúng ta nơi ở trên Thế giới của chúng ta và cầu khẩn chúng ta hành động trong sự hợp tác và cân nhắc, hơn là sự cách biệt và ích kỷ.

5. Bước chuyển tiếp tạo nên hành vi Môi trường đúng đắn

a. Các biểu hiện thay đổi thái độ và hành vi:

Một sự thay đổi sâu sắc trong thái độ là điều cần thiết để bắt đầu tiến trình. Khi con người chấp nhận và thực hiện XTĐĐ, họ sẽ tự tạo ra nó.

Sự thay đổi trong lối sống này dẫn đến một trật tự xã hội mới. Đó là điều cần thiết để có các luật lệ mới và sự thay đổi niềm tin. Nhiều người lại tin rằng tai họa Môi trường là cần thiết để làm thay đổi thái độ và lối sống, bởi vì nó sẽ đạt đến “*khủng hoảng*”. Các nhà môi trường lại cho rằng, các cuộc khủng hoảng thì quá hỗn loạn và cần phải tránh khủng hoảng khi đạt đến đức tin và hành vi.

Niềm tin và hành vi đúng có thể sẽ tạo ra thử thách tối thiểu để lựa chọn. Tuy vậy, nó cũng có thể là cái khó khăn nhất, đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc trong các vấn đề của chúng ta và các giải pháp của chúng ta. Khả năng bền vững Môi trường toàn cầu tăng theo sự thay đổi về suy nghĩ và hành động của mọi người trên Thế giới.

b. Thực tế đã có sự thay đổi hành vi ứng xử Môi trường theo hướng đúng Không nghi ngờ gì nữa, *thái độ Môi trường* của quần chúng đang thay đổi. Thái độ mới này là do sức ép của sự phát triển của các Quốc gia trước việc nguồn Tài nguyên cung cấp đang cạn dần và các vấn đề kinh tế không đủ tạo ra một xã hội bền vững, trước hết do nhu cầu hội nhập quốc tế (WTO). Yếu tố chính trong chiến lược đang đạt được là sửa đổi lại những cách làm không hiệu quả. Theo cách nhìn này, chúng ta sẽ không mua những chiếc xe hơi bóng loáng, những ngôi nhà lộng lẫy, trang thiết bị hiện đại và nhiều thứ khác, khi mà vì chúng mà năng lượng trở nên ít ỏi và nguồn Tài nguyên trở nên hiếm hoi.

Để đạt được một xã hội và Môi trường thực sự bền vững, chúng ta cần có thái độ, biểu hiện, một mặt duy trì mức sống của chúng ta, mặt khác giảm những đòi hỏi nguồn Tài nguyên của chúng ta xuống. Bước tiếp theo và dĩ nhiên khó khăn nhất, là hướng đến một xã hội bền vững là phát triển thái độ “*Sử dụng ít hơn cái mình có*”. Nó có nghĩa là cần phải thay đổi cách vận hành, sử dụng xe tiêu hao ít năng lượng; sử dụng phương tiện giao thông công cộng và đi bộ; sử dụng chung các công cụ với hàng xóm hay thuê chúng, bỏ đi các thói quen xa hoa.

Thực ra, có nhiều dấu hiệu cho thấy rằng sự thay đổi lối sống từ “*ngày càng phong phú*” đến “*ngày càng ít hơn*”. Nhiều người trở nên có lối sống đơn giản hơn, vài người có khuynh hướng di chuyển về vùng nông thôn, nơi họ có thể trồng rau sạch cho mình. Nhiều người quay trở lại các hoạt động phi cơ giới hóa như bơi xuống, câu cá, trượt tuyết, về vùng quê...

Với sự thay đổi về thái độ và lối sống, tạo nên một sự lạc quan nhưng có nhiều cái để làm hơn. Tuy nhiên, một cách rõ ràng, chúng ta cần phải thận trọng với sự lạc quan đó.

c. Tránh những cạm bẫy khi ứng xử Môi trường đúng đắn.

Tạo sự chuyển tiếp đến một Môi trường xã hội bền vững là sự thử thách và là cơ hội của cuộc đời. Nhưng để làm được điều đó, chúng ta cần phải tránh những cạm bẫy nguy hiểm.

Trước tiên, chúng ta cần phải tránh tình trạng tê liệt do nạn nhân mãn, thiếu hụt lương thực thực phẩm, chiến tranh, ô nhiễm Môi trường. Các vấn đề trên sẽ ngăn cản chúng ta suy nghĩ sáng tạo và hành động ngay cả trong cuộc sống riêng tư của chúng ta.

Thứ 2, phải tránh “sự lạc quan tếu” các giải pháp kỹ thuật. Muốn vậy, đòi hỏi các kỹ thuật này phải mang lại lợi ích tối đa và thiệt hại tối thiểu đối với Môi trường và sức khỏe của con người.

Thứ 3, phải tránh các giải pháp lỗi thời như xây dựng các nhà máy đường, nhà máy xi măng lạc hậu... Tuy nhiên, cần phải cẩn thận với các việc làm của mình vì các vấn đề của ngày mai là hậu quả của những việc làm hiện nay. Các giải pháp mới đối với các vấn đề mới cần có thời gian, nhưng chúng ta cũng cần phải cập nhật.

Thứ 4, cần phải tránh những ý tưởng hẹp hòi và sự tưởng tượng sai lệch. Tất cả sáng tạo của chúng ta, sự hợp tác và lòng kiên nhẫn sẽ được kêu gọi để đạt được một “Môi trường xã hội bền vững”, ngay cả khi chúng ta không biết chính xác hình dạng của nó trong tương lai.

Thứ 5, phải tránh thái độ bàng quang và thái độ ỷ lại, cho rằng một người nào đó sẽ giải quyết vấn đề thay mình. Chúng ta cần phải trở nên tích cực và làm nên sự thay đổi. Chúng ta cần phải bắt đầu với những vấn đề bao quanh chúng ta, ngay lập tức.

Nên nhớ câu nói “*Nếu anh không là một phần của giải pháp, anh sẽ là một phần của rắc rối*”. Chúng ta sống trong thời đại hợp tác, chúng ta thành công khi cùng làm việc với nhau. Chúng ta thành công ngay sau khi mỗi một người chúng ta tạo ra sự hay đổi nhỏ, cuối cùng sẽ làm thay đổi Môi trường toàn cầu.

Nhìn chung, **xây dựng một Môi trường bền vững** đòi hỏi một chiều hướng mới của **lòng tin** đạt đến hệ thống xử thế đúng đắn, bởi vì thái độ của chúng ta hướng đến tự nhiên xác định giữa chúng ta với Môi trường ảnh hưởng lẫn nhau như thế nào.

Cách suy nghĩ hạn chế đã tạo nên một xã hội hợp đồng kém. Một xã hội hợp đồng cao có thể được tạo ra sự chấp nhận và thực hiện việc xử

thế đúng đắn Môi trường trái đất bền vững. Hệ thống xử thế đúng đắn này cho rằng trái đất có nguồn Tài nguyên cung cấp giới hạn và con người là một phần của tự nhiên và không đứng trên tự nhiên. Điều này khuyến bảo chúng ta thực hiện việc bảo tồn, tái quay vòng nguồn Tài nguyên có thể phục hồi được và kiểm soát dân số. Hệ thống xử thế đúng đắn mới sẽ giúp chúng ta xác định đầy đủ nền kinh tế của chúng ta và các quyết định về nguồn Tài nguyên trong việc tạo ra một Môi trường Phát triển bền vững.

Có người cho rằng, đích đến một xã hội Phát triển bền vững, tới bây giờ, chúng ta còn một đoạn đường dài. Tạo ra sự thay đổi, chúng ta cần phải tránh tình trạng tê liệt, cho rằng con người bị kết tội. Chúng ta cũng cần phải tránh chủ nghĩa “*tạm biệt quá khứ*”, tìm kiếm câu trả lời cho các vấn đề của ngày hôm nay bắt đầu với câu trả lời ngày hôm qua.

Hành vi Xử thế môi trường bền vững đúng đắn, nếu được sự quan tâm đúng mức của Nhà Nước, các tổ chức, của các cấp chính quyền và các tổ chức quần chúng, của toàn thể xã hội, toàn thể các Quốc gia trên Thế giới và của mọi người thì chắc chắn chúng ta sẽ được sống trong một Môi trường sạch sẽ, nâng cao tuổi thọ và tạo ra Tài nguyên Môi trường bền vững cho thế hệ con cháu mai sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.Lê Huy Bá,1997. *Môi Trường* . NXB KH & KT. TP HCM
- 2.Lê Huy Bá và CTV.2002. *Tài nguyên môi trường & Phát triển bền vững*. NXB KH & KT. TP HCM
- 3.Nicholas J Radcliffe and Anthony M H Clayton.1996. *Sustainability, a systems approach* . Westview Press.
- 4.Sigmud. K, 1993. *Game of Life: Exporation in Ecology, Evolution and Behaviour*. Oxford University Press. Oxford.
5. Steinhart Paul. 1990. *Sustaiable Development*. New World Agenda. Canada. STAM- ICASE.